TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **187**/2024/QĐST- DS	*Quận 4, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng hợp tác".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1946

Địa chỉ: D P, phường Đ, Quận A, TP .

Bị đơn: Công ty Cổ phần T2; Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà H, C H, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T1; Chức danh: Tổng giám đốc; Địa chỉ: B Lô B, Tòa nhà D Hồ V, Phường I, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc N; Địa chỉ: Số D T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền không số ngày 01/7/2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 17/11/2020, bà Trần Thị T có ký với Công ty Cổ phần T2 hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0094/HĐHTKD-AKTV/2020, giá trị đầu tư 500.000.000 đồng, lãi suất 16%/năm, có thời hạn từ ngày 17/11/2020 đến ngày 17/11/2025.

Sau đó, giữa bà Trần Thị T và Công ty Cổ phần T2 ký kết các phụ lục hợp đồng gồm Phụ lục số 94.1/PLHD/2021 ngày 08/3/2021, Phụ lục số 94.2/PLHD/2021 ngày 10/4/2021, Phụ lục số 94.3/PLHD/2021 ngày 09/10/2021, Phụ lục số 94.4/PLHD/2022 ngày 07/01/2021 để điều chỉnh giá trị hợp đồng lần

lượt thành 700.000.000 đồng, 1.200.000.000 đồng, 1.400.000.000 đồng và 1.700.000.000 đồng.

Ngoài các hợp đồng và các phụ lục hợp đồng trên, bà Trần Thị T và Công ty Cổ phần T2 không ký hợp đồng hay phụ lục hợp đồng nào khác.

Sau khi ký kết hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng trên, bà Trần Thị T đã thực hiện nghĩa vụ chuyển tiền đầy đủ cho Công ty Cổ phần T2 và được Công ty Cổ phần T2 xác nhận tại các Phiếu thu số PT 34/11 ngày 20/11/2020 (số tiền 500.000.000 đồng), Phiếu thu số PT 08/03 ngày 08/3/2021 (số tiền 200.000.000 đồng), Phiếu thu số 13/04 ngày 14/4/2021 (số tiền 500.000.000 đồng), Phiếu thu ngày 09/10/2021 (số tiền 200.000.000 đồng), Phiếu thu ngày 25/01/2022 (số tiền 300.000.000 đồng).

Ngày 18/3/2022, bà Trần Thị T và Công ty Cổ phần T2 sửa đổi giá trị đầu tư thành 1.500.000.000 đồng. Việc sửa đổi này không lập thành văn bản, thực hiện thông qua việc Công ty Cổ phần T2 chuyển lại cho bà T số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 18/3/2022 theo Sao kê chi tiết phát sinh tại tài khoản của bà Trần Thị T vào ngày 18/3/2022.

Do Công ty T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi nên ngày 19/4/2023, bà T có Đơn đề nghị thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh gửi Công ty Cổ phần T2 chậm nhất đến ngày 26/4/2023 và khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần T2 xác nhận còn nợ bà Trần Thị T số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng.

Bà T không yêu cầu Công ty T2 thanh toán tiền lãi.

Thời hạn thanh toán : 25/3/2025.

Trường hợp đến hết ngày 25/3/2025, mà bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành án.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 28.500.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Công ty Cổ phần T2 tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng khác:

Công ty Cổ phần T2 chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Công ty Cổ phần T2 có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Bích Phượng